

Bản án số: 115/2021/HS-ST
Ngày: 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Hữu Quang

Bà Nguyễn Thị Xuân Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2021/QĐXXST-HS ngày 29/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 80/2021/HSST-QĐ ngày 12/8/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2021/QĐXXST-HS ngày 08/9/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2021/HSST-QĐ ngày 28/9/2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2021/QĐXXST-HS ngày 26/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2021/HSST-QĐ ngày 17/11/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng T (Tên gọi khác: Tý), sinh năm 1986 tại tỉnh Trà Vinh; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường B, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đường B, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm công nghệ (Grab); trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: Nguyễn Hoàng M, họ và tên mẹ: Đặng Thị T; có vợ là Trần Thị M và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án 1912/HSST ngày 27/10/2004, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”; Bản án 256/HSST ngày 21/7/2005, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt với Bản án 1912/HSST là 05 năm 09 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 02/3/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Bá T, sinh năm 1993; địa chỉ: Liên khu T, phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1946; địa chỉ: Đường T, Phường B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 02/3/2021, tại trước địa chỉ Số 30 Đường 17, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 7 tuần tra phát hiện Lê Bá T điều khiển gắn xe máy biển số 52Z3-6844 chở Nguyễn Hoàng T ngồi sau. Qua kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi da Nguyễn Hoàng T đang mang trên người 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, là ma túy.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Hoàng T khai nhận Thanh nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, Thanh đi bộ đến Kho 5 đường Nguyễn Tất Thành, Quận 4 gặp một người chạy xe ôm (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy giá 400.000 đồng để sử dụng. Mua được ma túy xong, Thanh cất giấu trong túi đeo trên người và gặp Lê Bá T ở đường Tôn Thất Thuyết, Quận 4. Thông đi giao hàng ở Quận 7, Thông rủ Thanh qua Quận 7 uống cà phê rồi điều khiển xe máy biển số 52Z3-6844 chở Thanh ngồi sau, khi đến trước địa chỉ số 30 đường 17, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an kiểm tra, phát hiện thu giữ ma túy trong người của T. Việc T cất giấu ma túy trong người, Thông khai không biết, T không nói với Thông, Thông cũng không góp tiền mua ma túy.

Theo Kết luận giám định số 1550/KLGD-MT ngày 10/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Tinh thể không màu cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,8759 gram, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) túi đeo màu đen; 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số thuê bao 0909091019; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số thuê bao 0909091078; 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave, biển số 52Z3-6844.

Tại Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSQ7 ngày 15/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên

bố Nguyễn Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 năm tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy và 01 (một) túi đeo màu đen; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Việt kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố. Bị cáo không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Biên bản bắt quả tang, Kết luận giám định số 1550/KLGD-MT ngày 10/3/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Hoàng T đã thực hiện hành vi cất giữ gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,8759 (không phẩy tám bảy năm chín gam) để sử dụng nên phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy trong xã hội.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần phạm tội, tuy được xóa án tích nhưng bị cáo không hoàn lương, nay lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xử lý vật chứng vụ án và vấn đề khác:

+ 01 (một) gói niêm phong ma túy hoàn lại sau giám định, là vật cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) túi đeo màu đen dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen; là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave, biển số 52Z3-6844, thu giữ của Lê Bá T. Quá trình điều tra, xác minh, xe do ông Lê Văn N đứng tên chủ sở hữu. Ông N khai xe là của Lê Bá T là cháu ông N mua và nhờ ông N đứng tên giùm do Thông không có hộ khẩu ở Thành phố Hồ Chí Minh. Lê Bá T khai không biết việc bị cáo T tàng trữ trái phép chất ma túy, không góp tiền mua ma túy với bị cáo T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Bá T và đã trả lại xe cho T là có cơ sở.

[5] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2021.

2. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a Khoản 2 và điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói ma túy niêm phong số 463/21 và 01 túi đeo màu đen.

Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu trắng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 98 ngày 08/6/2021).

4. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trong sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Bị cáo;
- Lưu (Tk Trang).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Phơ